

Số: 38/2022/QĐST-DS

Mang Thít, ngày 16 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2022/TLST - DS ngày 22 tháng 02 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn*: **Ngân hàng A (sau đây gọi tắt là Ngân hàng)**

Địa chỉ: Số 2, LH, phường TC, quận BD, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Ngân hàng A - Chi nhánh huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Dương Kiện T – Giám đốc Ngân hàng A - Chi nhánh huyện M, tỉnh Vĩnh Long (theo Quyết định ủy quyền số 2965/QĐ-NHNo-PC ngày 27/12/2019 “V/v Ủy quyền thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng và thi hành án”).

Đại diện theo ủy quyền của ông T: Bà Ngô Thị Kim P – Chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch AP (Theo văn bản ủy quyền 58/NHNoMT-UQ ngày 07/12/2021)

Địa chỉ chi nhánh: Số 25, Đường 3/2, Khóm 1, thị trấn CN, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

* *Bị đơn*: **Lê Văn S**, sinh năm 1939

Địa chỉ: ấp PH, xã AP, huyện M, tỉnh Vĩnh Long

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*:

1/ Bà Trương Thị M, sinh năm 1948

2/ Ông Lê Phú N, sinh năm 1982

3/ Bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1983

Cùng địa chỉ: ấp PH, xã AP, huyện M, tỉnh Vĩnh Long

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1/ Bị đơn ông Lê Văn S, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lê Phú N và chị Nguyễn Thị Q có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng A (do Ngân hàng A - Chi nhánh huyện M – phòng giao dịch AP làm đại diện theo ủy quyền) số tiền

gốc là 430.000.000 đồng (Bốn trăm ba mươi triệu đồng), lãi tính từ ngày 22/6/2019 đến ngày 08/8/2022 là 142.060.274 đồng (Một trăm bốn mươi hai triệu không trăm sáu mươi nghìn hai trăm bảy mươi bốn đồng).

Ông S, anh N và chị Q phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh đối với số tiền gốc còn nợ với mức lãi suất nợ quá hạn theo hợp đồng tín dụng số 7302LAV201803667 ký ngày 31/7/2018 giữa Ngân hàng và ông Lê Văn S từ ngày 09/8/2022 đến khi ông S, anh N và chị Q thanh toán xong nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp ông S, anh N và chị Q không thực hiện nghĩa vụ trả hoặc trả nợ không đầy đủ số tiền gốc, lãi cho Ngân hàng thì buộc ông Lê Văn S, bà Trương Thị M, anh Lê Phú N và chị Nguyễn Thị Q phải giao tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 7302LCL201802155 ngày 31/7/2018 giữa Ngân hàng và ông Lê Văn S, bà Trương Thị M, anh Lê Phú N, chị Nguyễn Thị Q cho Ngân hàng, Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan, tổ chức có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ, bao gồm các thửa đất sau:

-Thửa đất số 359, tờ bản đồ số 32, diện tích 888,5m² mục đích sử dụng đất chuyên trồng lúa nước tọa lạc ấp PH, xã AP, huyện M, tỉnh Vĩnh Long do Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Long cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất ngày 11/10/2016 cho ông Lê Văn S, số phát hành CC038323, vào sổ cấp GCN: CS07427.

-Thửa đất số 658, 680, tờ bản đồ số 0004, diện tích 5440m² mục đích sử dụng đất thổ quả + ao tọa lạc ấp PH, xã AP, huyện M, tỉnh Vĩnh Long do UBND huyện Mang Thít cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 07/10/1993 cho ông Lê Văn S, số phát hành B575851, vào sổ cấp GCN số 23696 QSDĐ.

2.2/Về chi phí tố tụng: số tiền 1.000.000 đồng, bị đơn ông Lê Văn S tự nguyện nộp. Ngân hàng đã nộp xong nên ông S phải nộp để hoàn trả cho Ngân hàng.

2.3/ Án phí:

- Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn ông Lê Văn S, sinh năm 1939 được miễn án phí vì ông S là người cao tuổi. Do ông Lê Văn S tự nguyện nộp thay cho Ngân hàng nên ông S phải nộp 6.720.000 đồng (Sáu triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho nguyên đơn Ngân hàng A (do Ngân hàng A - Chi nhánh huyện M làm đại diện theo ủy quyền) số tiền 12.770.000 đồng (Mười hai triệu bảy trăm bảy mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí mà Ngân hàng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mang Thít theo lai thu số N⁰ 0006942 ngày 18 tháng 02 năm 2022.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng kiểm tra nghiệp vụ TAT;
- VKSND huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Võ Thị Tám